

Số: /KH-UBND

Minh Thắng, ngày tháng năm 2025

## **KẾ HOẠCH**

### **Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2025 trên địa bàn xã Minh Thắng**

*Căn cứ Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 13/02/2025 của UBND thị xã Chơn Thành về Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2025 trên địa bàn thị xã Chơn Thành;*

UBND xã Minh Thắng ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2025 trên địa bàn xã, với nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện, tập trung khai thác, chia sẻ dữ liệu số hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước các cấp từ xã, phường đến cấp tỉnh, chia sẻ dữ liệu từ cơ quan Trung ương nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Tiếp tục triển khai chuyển đổi số trên ở các lĩnh vực ưu tiên phục vụ thúc đẩy kinh tế, xã hội của xã phát triển nhanh bền vững; đổi mới căn bản hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước; phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn xã.

- Phấn đấu nâng cao thứ hạng về xếp hạng chuyển đổi số của xã trong năm 2025.

##### **2. Yêu cầu**

- Việc thực hiện chuyển đổi số cần phải có sự quyết liệt và chung tay toàn hệ thống chính trị mới thành công trên các lĩnh vực.

- Thủ trưởng cơ quan gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ đặc biệt là các chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến; ứng dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành được triển khai sử dụng.

- Xác định được cụ thể lĩnh vực cơ quan, địa phương, người dân và doanh nghiệp cần để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số toàn diện hiệu quả với 4 nhóm nhiệm vụ trọng tâm: hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và từng bước hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ**

**1. Mục tiêu:** (Theo phụ lục 01 kèm theo).

**2. Nhiệm vụ:**

**2.1. Nâng cao nhận thức:**

**a. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số:**

Căn cứ hướng dẫn của UBND thị xã, điều kiện thực tế của địa phương, UBND xã ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

**b. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số:**

- Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn xã để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng (đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số, kinh tế số).

- Nghiên cứu, tham khảo các bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các ngành, địa phương (<https://t63.mic.gov.vn>) và các bài toán chuyển đổi số (<https://c63.mic.gov.vn>) để vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của xã.

**c. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo:**

- Tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động xã, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số cấp xã để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Tăng cường tuyên truyền kênh Zalo “Binhphuoc today”; các kênh Zalo của UBND thị xã, UBND xã góp phần chia sẻ, lan tỏa các thông tin về chuyển đổi số.

**d. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số” địa phương:**

Tăng cường thực hiện tuyên truyền trên các kênh truyền thanh ứng dụng CNTT, trang thông tin điện tử thị xã, các trang - nhóm mạng xã hội facebook, youtube, zalo,...

và các kênh thông tin đại chúng trên địa bàn xã.

## **2.2. Thể chế số:**

- Rà soát, xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các kiến trúc, quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu phục vụ chính quyền số, địa phương thông minh phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia theo hướng dẫn của sở Thông tin và Truyền thông.

- Rà soát, cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp; thực hiện theo hướng dẫn của Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để xây dựng, hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Triển khai hoàn thành nhiệm vụ tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 25-KH/HU ngày 19/10/2021 của Huyện ủy Chơn Thành (nay là thị xã). Xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện đảm bảo từng bước hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra.

## **2.3. Về hạ tầng số:**

- Đẩy mạnh, hoàn thiện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã, đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, về an toàn, an ninh mạng, về năng lực phục vụ phát triển chính quyền số, dịch vụ công minh của xã.

- Rà soát, triển khai nâng cấp, mua sắm thiết bị công nghệ thông tin cho đơn vị. Nâng cấp hoàn thiện hệ thống mạng trong các cơ quan đảm bảo ổn định thông suốt.

- Phát triển hạ tầng internet trong đó, ưu tiên triển khai các hệ thống wifi công cộng, hệ thống camera giám sát an ninh trật tự và giao thông, hệ thống cảm biến môi trường, hệ thống thiết bị chiếu sáng thông minh.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các ấp, khu vực dân sinh trên địa bàn xã; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng, thu hẹp vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng trên địa bàn thị xã; tiếp tục nâng cấp mạng di động 4G, triển khai phát triển, mở rộng hạ tầng mạng di động 5G. Tiếp tục triển khai hỗ trợ nâng cấp điện thoại sử dụng 2G lên điện thoại thông minh sử dụng 4G, 5G cho người dân trên địa bàn xã.

## **2.4. Về dữ liệu số:**

- Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công của tỉnh, cổng thanh toán trực tuyến quốc gia, kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (đất đai, xây dựng, giao thông, quy hoạch...)...

mang lại sự tiện lợi cho người dân. Số hóa và đưa khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tiếp tục tổ chức vận hành ổn định, kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các phần mềm, cơ sở dữ liệu tập trung trên tất cả các lĩnh vực của tỉnh mà hiện nay thị xã, xã đang triển khai dùng chung.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các mô hình điểm trong đề án “phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã.

- Tiếp tục chuẩn hóa, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL) công dân, doanh nghiệp, kết nối, đồng bộ dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

- Lựa chọn những dịch vụ công thiết thực, tần suất sử dụng cao gắn liền nhu cầu hàng ngày của người dân, doanh nghiệp, có đầy đủ các điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn tình, tiến tới hoàn thiện cung cấp các ứng dụng (apps) thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp tương tác trực tuyến hiệu quả với chính quyền.

## **2.5. Xây dựng nền tảng số:**

- Phối hợp với Phòng Văn hoá, khoa học và Thông tin để triển khai các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ tỉnh đến xã, phường. Đảm bảo theo Quyết định 1312/QĐ-UBND, ngày 21/8/2024 của UBND tỉnh về quy định phát triển, quản lý và sử dụng các nền tảng số dùng chung trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trong đó ưu tiên:

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số triển khai: Sổ sức khỏe điện tử, Nền tảng quản lý tiêm chủng, Nền tảng định danh và xác thực điện tử, Nền tảng sàn thương mại điện tử, Nền tảng học trực tuyến mở đại trà - MOOCS, Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, ...Nền tảng “Binhphuoc today” phục vụ người dân, doanh nghiệp; ứng dụng “IOC Binh Phuoc” .

- Thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu của xã lên phần mềm tài nguyên và môi trường của tỉnh phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh: dữ liệu thông tin đất đai; dữ liệu thông tin bản đồ, không gian địa lý, viễn thám; dữ liệu môi trường; dữ liệu địa chất, khoáng sản; thông tin thời tiết, khí hậu và biến đổi khí hậu; dữ liệu thông tin tài nguyên nước.

## **2.6. Về phát triển nhân lực số:**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn thị xã năm 2025, tham gia các lớp đào

tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ lãnh đạo cơ quan các cấp, cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức, trong đó đặc biệt chú trọng tới kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Tham gia đào tạo, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội; hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, chú trọng tập huấn các nội dung: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng Bínhphuoday, Tổng đài 1022, thương mại điện tử, bảo đảm an toàn thông tin, sử dụng các dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, giải trí,...).

- Tham gia tập huấn bồi dưỡng nhân lực số cho cán bộ quản lý là giáo viên với chỉ tiêu cụ thể là 100% cán bộ quản lý và 80% giáo viên được đào tạo.

- Chuẩn hóa đội ngũ, đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin của cơ quan phục vụ cho triển khai chuyển đổi số.

## **2.7. Về đảm bảo an toàn thông tin mạng:**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, người lao động và người dân; Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ cho các hệ thống thông tin.

- Duy trì sử dụng và tiếp tục cài đặt phần mềm chống mã độc tất cả máy tính các cơ quan đơn vị nhằm đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Cử công chức làm đầu mối, phối hợp với Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin thị xã, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm ứng cứu sự cố mạng tỉnh thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống mã độc, bảo vệ 100% máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan tại cơ quan.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin thị xã, Sở Thông tin và Truyền thông thiết lập mạng lưới kết nối tổ chức, doanh nghiệp an toàn thông tin trên địa bàn xã nhằm chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ xử lý sự cố an toàn thông tin; thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên. Hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số [14/CT-TTg](#) ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cử công chức CNTT tham gia cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2025.

## **2.8. Về xây dựng chính quyền số:**

- Nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ để thực hiện chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của cấp tỉnh trực tuyến và dựa trên dữ liệu từ năm 2025 theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030. Các nội dung về chính quyền số tại Kế hoạch số 382/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh.

- Duy trì ổn định kết nối cơ quan kết nối mạng LAN và internet tốc độ cao và duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng dành riêng cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn xã.

- Tiếp tục duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử của xã. Tăng cường việc sử dụng chữ ký số của tổ chức, cá nhân của cơ quan.

- Vận hành ổn định và hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành (VNPT-iOffice) của xã phục vụ tốt cho việc gửi nhận, theo dõi xử lý văn bản.

## **2.9. Về phát triển kinh tế số:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch thúc đẩy phát triển kinh tế số địa phương.

- Duy trì triển khai có hiệu quả nền tảng hóa đơn điện tử. Đẩy mạnh triển khai hợp đồng điện tử trong doanh nghiệp, đẩy nhanh quá trình phổ cập thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt.

## **2.10. Về xây dựng xã hội số:**

- Tiếp tục thực hiện triển khai cấp định danh điện tử, tài khoản thanh toán số, chữ ký số, thương mại điện tử, phần mềm an toàn thông tin trên thiết bị thông minh, điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn xã.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP. Hỗ trợ người dân biết cách sử dụng: dịch vụ công trực tuyến; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, du lịch, giải trí...*); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp, người dân sử dụng nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử, sử dụng chữ ký số phục vụ các giao dịch điện tử, các hoạt động xã hội. Phát triển ứng dụng công dân số cho phép người dân quản lý, lưu trữ thông tin cá nhân và truy cập sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số của cơ quan

nhà nước.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Công chức Văn hóa và Thông tin:**

- Chủ trì, theo dõi đôn đốc kiểm tra, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, hội đoàn thể xã thực hiện kế hoạch, các dự án, nền tảng dùng chung, các kế hoạch khác có liên quan đến nhiệm vụ chuyển đổi số; định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm (*trước ngày 5 tháng cuối quý*) tổng hợp, báo cáo UBND thị xã, Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin thị xã.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động; tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách, môi trường pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền với các hình thức phong phú tạo sự đồng thuận cao trong xã hội về triển khai chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Duy trì, vận hành hiệu quả Trang thông tin điện tử xã.

- Phối hợp với Công chức Văn phòng – Thống kê, cán bộ, công chức đánh giá, xếp hạng về Chỉ số chuyển đổi số (DTI) trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Công chức Tài chính – Kế toán tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí các nguồn kinh phí thực hiện phát triển chuyển đổi số theo đúng quy định nhà nước.

#### **2. Công an xã:**

Chủ trì, phối hợp Công chức Văn phòng – Thống kê xã tham mưu, tổ chức thực hiện Đề án 06/CP và các văn bản có liên quan tại địa phương bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhất là các lĩnh vực liên quan đến chuyển đổi số trên địa bàn xã. Đồng thời có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc tổ chức triển khai nghiêm túc, đúng tiến độ, đạt hiệu quả các nhiệm vụ được giao; báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án 06/CP và các văn bản có liên quan.

#### **3. Công chức Văn phòng – Thống kê xã:**

Thường xuyên cập nhật các thủ tục hành chính (khi có thay đổi) đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã để kịp thời truyền tải thông tin đến người dân.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị theo dõi, đôn đốc việc triển khai nâng cao các mục tiêu theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trên môi trường điện tử.

- Đề xuất các giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận một cửa; nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và

hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, công tác kiểm soát thủ tục hành chính, đảm bảo đạt chỉ tiêu giao; thực hiện nhập liệu chia sẻ thông tin Trung tâm điều hành thông minh thị xã.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất giải pháp bố trí đủ nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin trong tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao phục vụ công tác tham mưu triển khai chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan triển khai công tác kiểm tra việc triển khai chuyển đổi số và Cải cách hành chính.

- Phối hợp Công chức Văn hoá và Thông tin triển khai dịch vụ công thiết yếu.

#### **4. Công chức Tài chính – Kế toán:**

- Chủ trì, hướng dẫn sử dụng kinh phí triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025.

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ khác có liên quan đến chuyển đổi số trên địa bàn xã.

#### **5. Công chức Giao thông – Xây dựng:**

- Chủ trì phối hợp với Công chức Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác chuyển đổi số về xây dựng, nâng cấp website ứng dụng thương mại điện tử.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 – 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2022 và kế hoạch khung giai đoạn 2022 - 2025.

#### **6. Đài Truyền thanh xã:**

Chủ động nắm bắt, thu thập thông tin để viết tin bài, bản tin tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã bằng các hình thức phù hợp, góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

#### **5. Tổ công nghệ số cộng đồng và đề án 06:**



- Trên cơ sở nội dung của kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2025.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh công tác hỗ trợ, cài đặt, hướng dẫn nhân dân thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác chuyển đổi số.

#### **6. UB. MTTQVN xã, các hội, đoàn thể:**

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phối hợp, tổ chức các nhiệm vụ liên quan trong quá trình triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2025 trên địa bàn xã Minh Thắng./.

***Nơi nhận:***

- Phòng VH-TT thị xã;
- TT. ĐU, TT. HĐND xã;
- CT, PCT. UBND xã;
- UB.MTTQVN xã;
- Thành viên BCĐ CDS xã;
- Tổ CNSCĐ và Đề án 06 xã;
- Các hội, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Thị Minh Hiếu**

## Phụ lục 01

### Các mục tiêu của công tác chuyển đổi số năm 2025

(Kèm theo kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã Minh Thắng).

STT	NỘI DUNG	Mục tiêu 2025	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Hạ tầng số</b>		
1.1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.	100%	
1.2	Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng thông rộng cáp quang.	80%	
1.3	Tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động (theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 (mục tiêu phổ cập mạng di động 4G/5G)	100%	
<b>2</b>	<b>Chính quyền số</b>		
2.1	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	100%	
2.2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến.	90%	
2.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý hoàn toàn trực tuyến (toàn trình).	75%	
2.4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ giải quyết TTHC.	95%	
2.5	Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC.	90%	
2.6	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp thanh toán trực tuyến trên cổng DVC quốc gia, trên tổng số giao dịch thanh toán của DVC.	70%	
2.7	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia.	70 %	
2.8	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).	100%	
2.9	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật). Cấp tỉnh đạt 100%, cấp huyện đạt 95%, cấp xã đạt 80%.	95%	
2.10	Duy trì hoạt động trang TTĐT xã	100%	
2.11	Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung đảm bảo an toàn theo cấp độ quy định.	100%	
2.12	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử	99,1%	

	dụng DVC trực tuyến		
<b>3</b>	<b>Kinh tế số</b>		
3.1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP ( <i>Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 30/9/2022 (mục tiêu 20%)</i> )	20%	
3.2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.	50%	
3.3	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.	80%	
3.4	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử.	100%	
<b>4</b>	<b>Xã hội số</b>		
4.1	Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh cài đặt ứng dụng “Binhphuoc today”.	70%	
4.2	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử.	Trên 80%	
4.3	Tỷ lệ dân số đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử mức 2.	100%	
4.4	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.	100%	
4.5	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác:	100%	
4.6	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản.	85%	
4.7	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	80%	
4.8	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa.	30%	
4.9	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số.	Trên 50%	
4.10	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.	95%	
4.11	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện mô hình quản trị số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.	100%	